**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6 – NĂM HỌC 2023 - 2024**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | 3 | 0 | | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60%** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | 0 | 1\* | | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40%** |
| **Tổng** | | | ***15*** | | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 – NĂM HỌC 2023 – 2024**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo**  **mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy);  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Hiểu được ý nghĩa của chi tiết, hình ảnh trong văn bản  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Xác định được tác dụng từ láy. **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện cổ tích. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***40%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6 – Năm học 2023 - 2024**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.*



**I. ĐỌC HIỂU** ***(6,0 điểm)***

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

*Ngày xửa ngày xưa, có hai chị em cùng cha khác mẹ, chị tên là Tấm, em tên là Cám. Mẹ Tấm mất sớm, sau đó mấy năm cha Tấm cũng qua đời, Tấm ở với dì ghẻ là mẹ Cám. Bà mẹ kế này rất cay nghiệt, bắt Tấm phải làm hết mọi việc nặng nhọc từ việc nhà đến việc chăn trâu cắt cỏ. Trong khi đó Cám được nuông chiều không phải làm gì cả.*

*Một hôm bà ta cho hai chị em mỗi người một cái giỏ bảo ra đồng xúc tép, còn hứa "Hễ đứa nào bắt được đầy giỏ thì thưởng cho một cái yếm đỏ". Ra đồng, Tấm chăm chỉ bắt được đầy giỏ, còn Cám thì mải chơi nên chẳng bắt được gì.*

*Thấy Tấm bắt được một giỏ đầy, Cám bảo chị:*

*- Chị Tấm ơi, chị Tấm! Đầu chị lấm, chị hụp cho sâu, kẻo về mẹ mắng.*

*Tin là thật, Tấm bèn xuống ao lội ra chỗ sâu tắm rửa. Cám thừa dịp trút hết tép của Tấm vào giỏ của mình rồi ba chân bốn cẳng về trước. Lúc Tấm bước lên chỉ còn giỏ không, bèn ngồi xuống bưng mặt khóc hu hu. Nghe tiếng khóc của Tấm, Bụt liền hiện lên hỏi:*

*- Làm sao con khóc?*

*Tấm kể lể sự tình cho Bụt nghe, Bụt bảo:*

*- Thôi con hãy nín đi! Con thử nhìn vào giỏ xem còn có gì nữa không?*

*Tấm nhìn vào giỏ rồi nói:  - Chỉ còn một con cá bống.*

*- Con đem con cá bống ấy về thả xuống giếng mà nuôi. Mỗi bữa, đáng ăn ba bát thì con ăn hai còn một đem thả xuống cho bống. Mỗi lần cho ăn con nhớ gọi như thế này:*

*Bống bống bang bang*

*Lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta*

*Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người.*

*Không gọi đúng như thế thì nó không lên, con nhớ lấy!*

*Nói xong Bụt biến mất. Tấm theo lời Bụt thả bóng xuống giếng. Rồi từ hôm ấy trở đi, cứ mỗi bữa ăn, Tấm đều để dành cơm, giấu đưa ra cho bống. Mỗi lần nghe Tấm gọi, bống lại ngoi lên mặt nước đớp những hạt cơm của Tấm ném xuống. Người và cá ngày một quen nhau, và càng ngày càng lớn lên trông thấy..*

*(Kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam -* Nguyễn Đổng Chi*)*

**Lựa chọn đáp án đúng (mỗi câu 0,5 điểm):**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

A. Biểu cảm. B. Miêu tả.

C. Nghị luận. D. Tự sự.

**Câu 2.** Văn bản chứa đoạn trích trên mạng đặc điểm của thể loại nào?

A. Thần thoại B. Truyền thuyết

C. Cổ tích D. Truyện ngắn

**Câu 3.** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba. D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

**Câu 4.** Trạng ngữ trong câu: “Ngày xửa ngày xưa, có hai chị em cùng cha khác mẹ, chị tên là Tấm, em tên là Cám”. là:

A. Chị tên là Tấm. B. Ngày xửa ngày xưa.

C. Em tên là Cám. D. Có hai chị em cùng cha khác mẹ.

**Câu 5.** Thành ngữ “*ba chân bốn cẳng”* trong câu: “*Cám thừa dịp trút hết tép của Tấm vào giỏ của mình rồi ba chân bốn cẳng về trước”* có nghĩa là:

A. Đi thong thả, chậm rãi. B. Đi hết sức vội, hết sức nhanh.

C. Đi từ từ nhịp nhàng. D. Chạy với tốc độ thật nhanh.  
**Câu 6.** Yếu tố hoang đường, kì ảo trong đoạn trích trên là:

A. Mẹ Tấm mất sớm. B. Tấm chăm chỉ bắt được đầy giỏ

C. Bụt hiện ra. D. Tấm khóc vì mất hết tép trong giỏ

**Câu 7.** Trong đoạn trích trên em cảm nhận Cám là người như thế nào?

A. Lười nhác, ích kỷ. B. Ngay thẳng, thật thà.

C. Hiền lành, chăm chỉ. D. Gan dạ, dũng cảm.

**Câu 8.** Vì sao Tấm khóc?

A. Vì sợ bị dì ghẻ đánh. B. Vì không bắt được tôm tép

C. Vì bị Cám trút hết giỏ tép. D. Vì không được Bụt giúp đỡ

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9. (1,0 điểm)** Em hãy nêu ý nghĩa của yếu tố hoang đường, kì ảo trong đoạn trích trên.

**Câu 10.** **(1,0 điểm)** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích. *(trả lời từ 2-3 câu)*

**II. VIẾT** **(*4,0 điểm)***

Kể lại một truyện cổ tích mà em thích nhất.

***.............................*Hết*.............................***

***Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.***

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6 – Năm học 2023 – 2024**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | D | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
|  | 9 | Học sinh có thể nêu các ý sau:  - Tạo sự hấp dẫn cho câu chuyện  - Sự xuất hiện đúng lúc của Bụt cho thấy sự bênh vực của nhân dân đối với kẻ yếu. Thể hiện ước mơ của nhân dân …. | 1,0 |
|  | 10 | HS có thể nêu được một số bài học sau:  - Bài học về sự chăm chỉ, thật thà  - Bài học về tình yêu thương trong gia đình  - Bài học về sự giúp đỡ, tương trợ kịp thời khi gặp khó khăn… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần.*  - Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.  - Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.* Qua nhân vật anh hùng mang yếu tố huyền thoại ở thời kì xa xưa, bao giờ nhân dân ta cũng gửi gắm những mong ước đẹp đẽ. Bằng lời văn của mình, hãy kể lại một câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích mà em yêu thích. | 0,25 |
|  | *c. Học sinh có thể kể theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:*  **Mở bài**  - Giới thiệu được hoàn cảnh, tình huống dẫn đến câu chuyện.  **Thân bài**  - Kể diễn biến các sự việc (mở đầu, phát triển, kết thúc):  Khi kể biết đan xen những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân vào các tình tiết cho câu chuyện thêm sâu sắc, ý nghĩa,…  **Kết bài:**  - Bày tỏ được những suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện, nhân vật và gửi gắm tình cảm, mong ước của mình. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, có cảm xúc, sáng tạo.. | 0,25 |
|  | ***\* Lưu ý***: *Trên đây là cách gợi ý chung, khi chấm bài giáo viên cần căn cứ vào từng bài làm cụ thể của học sinh để chấm điểm một cách linh hoạt.* | | |

***..................................................*HẾT*.................................................***